

Số: /KH-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP
ngày 03/6/2023 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế
đối với Cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND thành phố Buôn Ma Thuột**

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh. UBND thành phố Buôn Ma Thuột ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ đối với các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự; xác định chức năng, nhiệm vụ nhằm xây dựng tổ chức, bộ máy gọn nhẹ, hợp lý và hiệu quả;
- Rà soát trình độ đào tạo, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức để có kế hoạch sắp xếp, bố trí, sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ;
- Từng bước tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức không đủ tiêu chuẩn, điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ, sức khỏe và phẩm chất đạo đức;
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức.

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế;
- Việc tinh giản biên chế phải đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, theo quy định của pháp luật và được sự đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị;
- Việc tinh giản biên chế phải đi đôi với việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng không xác định thời hạn trong các cơ quan, đơn vị gắn với xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức;

- Tỷ lệ tinh giản biên chế phải được xác định cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị phù hợp với thực tế về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; Hội đặc thù được giao biên chế và UBND các phường, xã thuộc thành phố (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị).

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Chỉ tiêu tinh giản biên chế.

1.1 Chỉ tiêu chung: Từ năm 2022 – 2026, UBND thành phố thực hiện tinh giản biên chế tối thiểu 5% đối với công chức hành chính và 10% viên chức sự nghiệp công lập trên tổng biên chế được UBND tỉnh giao năm 2021.

1.2 Chỉ tiêu cụ thể từng năm: Căn cứ tình hình cụ thể của cơ quan, đơn vị hàng năm để xác định tỷ lệ tinh giản biên chế cho phù hợp và đảm bảo được mục tiêu từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

1.3. Việc sử dụng biên chế sau khi đã thực hiện tinh giản biên chế và giải quyết nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc.

- Cơ quan, đơn vị được sử dụng tối đa không quá 50% số lượng biên chế đã được tinh giản, số biên chế đã giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật (trừ cán bộ, công chức UBND phường, xã) để tuyển dụng mới cán bộ, công chức, viên chức.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế, với các nội dung:

a) Tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

b) Căn cứ kế hoạch tinh giản biên chế đã được UBND thành phố phê duyệt, tiến hành rà soát cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện.

c) Lập danh sách đối tượng đủ điều kiện tinh giản biên chế, dự toán số tiền trợ cấp và hồ sơ, thủ tục của từng đối tượng tinh giản biên chế đề nghị UBND thành phố thẩm định, phê duyệt theo định kỳ 02 đợt/01 năm, thời gian cụ thể như sau:

Đợt 1: Chậm nhất trước ngày 20/8 của năm trước liền kề, các cơ quan, đơn vị gửi về UBND thành phố (qua phòng Nội vụ; phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố) để thẩm định cho 6 tháng đầu năm sau liền kề.

Đợt 2: Chậm nhất trước ngày 20/2 hàng năm, các cơ quan, đơn vị gửi về UBND thành phố (qua phòng Nội vụ; phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố) để thẩm định cho 6 tháng cuối năm.

- Hồ sơ, thủ tục đề nghị thẩm định, gồm: 04 bộ đựng trong bì hồ sơ.

- + Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị;
- + Danh sách và dự toán kinh phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính¹;
- + Biên bản họp của cơ quan, đơn vị;
- + Hồ sơ của Cán bộ, công chức, viên chức đề nghị tinh giản.

- Hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức bao gồm:

- + Đơn đề nghị của đối tượng theo biểu mẫu đính kèm;
- + Sổ Bảo hiểm xã hội (Y sao);
- + Quyết định tuyển dụng hoặc Quyết định phê chuẩn (Y sao);
- + Các quyết định lương, phụ cấp để đóng Bảo hiểm xã hội của 05 năm (60 tháng) cuối trước thời điểm tinh giản (Y sao);

3. Đối tượng thực hiện tinh giản biên chế: Tùy từng đối tượng cụ thể để xem xét, bổ sung một trong bốn thủ tục sau:

+ Quyết định sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự, vị trí việc làm (đối với các đối tượng tại điểm a, b, c, g khoản 1 và khoản 2, 3 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP) được trích dẫn:

“1. Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc dôi dư do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện cơ chế tự chủ;

b) Dôi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

c) Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác hoặc bố trí được việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

¹ Trong thời gian Bộ Tài chính chưa có văn bản hướng dẫn Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ, thì thực hiện theo biểu mẫu 1a, 1b, 1c, 1d, 2, 3 của Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05/6/2019 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 117/2021/TT-BTC ngày 21/12/2021 của Bộ Tài chính.

g) Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ do dự do sắp xếp lại tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do dự do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố do dự do sắp xếp thôn, tổ dân phố khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.”

+ Văn bằng, chứng chỉ chuyên ngành đào tạo (đối với các đối tượng tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP) được trích dẫn:

“1. Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

d) Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;”

+ Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (đối với các đối tượng tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP) được trích dẫn:

“1. Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

đ) Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức, viên chức có 01 năm xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;”

+ Xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật (đối với các đối tượng tại điểm e khoản 1 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP) được trích dẫn:

“1. Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

e) Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế mà trong từng năm đều có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;”

d) Khi giải quyết tinh giản biên chế không đúng quy định, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý sử dụng đối tượng tinh giản biên chế phải chịu trách nhiệm:

- Thông báo cho cơ quan bảo hiểm xã hội và các cơ quan có liên quan dừng thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác cho đối tượng tinh giản biên chế không đúng quy định; chuyển cho cơ quan bảo hiểm xã hội số kinh phí đã chi trả cho người thực hiện tinh giản biên chế trong thời gian hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế);

- Chịu trách nhiệm thu hồi tiền hưởng chính sách tinh giản biên chế đã cấp cho đối tượng đó;

- Chi trả cho người đã thực hiện tinh giản biên chế số tiền chênh lệch giữa tiền lương và các chế độ khác theo quy định của pháp luật với chế độ bảo hiểm xã hội đã được hưởng;

- Xem xét xử lý trách nhiệm các cá nhân có liên quan; đồng thời chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về việc thực hiện không đúng quy định về tinh giản biên chế.

4. Phòng Nội vụ thành phố.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về hồ sơ, thủ tục, tiêu chuẩn các đối tượng tinh giản biên chế.

- Thẩm định danh sách, hồ sơ của các đối tượng tinh giản biên chế thuộc các cơ quan, đơn vị trình Hội đồng xét duyệt hồ sơ tinh giản biên chế và Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt đối tượng đủ điều kiện tinh giản biên chế.

- Tham mưu UBND thành phố thực hiện việc quản lý và sử dụng biên chế đã thực hiện tinh giản và biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã giải quyết nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định pháp luật.

- Định kỳ trước ngày 10/02 hàng năm, phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế của năm trước liền kề, tham mưu UBND thành phố báo cáo Sở Nội vụ, Sở Tài chính theo quy định.

5. Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố.

- Hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

- Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị trình Hội đồng xét duyệt hồ sơ tinh giản biên chế của thành phố để xem xét thực hiện việc chi trả chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

- Chủ động tổng hợp kết quả thẩm định, cấp kinh phí, thực hiện chi trả chính sách và tham mưu UBND thành phố báo cáo Sở Tài chính theo quy định.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

- Phối hợp với phòng Nội vụ thành phố triển khai việc hướng dẫn, tuyên truyền và đôn đốc thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ; Kế hoạch tinh giản biên chế của UBND thành phố đến Hiệu trưởng các trường: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế của UBND thành phố, đề nghị các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND thành phố (thông qua phòng Nội vụ thành phố) để xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ - Sở Tài chính tỉnh;
- TT Thành ủy; TT HĐND thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- CT, PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Hiệu trưởng các trường: MN, TH và THCS thuộc thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Tiến Hưng

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk
-
-

Họ và tên:.....
 Sinh ngày :.....; Giới tính:.....
 Quê quán
 Trú quán
 Trình độ đào tạo
 Chức danh chuyên môn đang đảm nhận.....
 Đơn vị công tác
 Thời điểm tinh giảnSố sổ BHXH :.....
 Tổng số thời gian đóng BHXH :nămtháng; Số năm làm công việc nặng
 nhọc, độc hại hoặc có PCKV 0,7 trở lên.....năm tháng

1. Quá trình công tác:

[illegible]

2. Diễn biến hệ số, mức tiền lương đóng BHXH của 5 năm cuối (60 tháng) trước thời điểm tính giảm:

Từ ngày đến ngày	Số tháng	Hệ số tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ	Hệ số PCCV	Hệ số PCTN	Hệ số PCTN VK	Hệ số Chênh lệch bảo lưu

3. Lý do đề nghị được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ (nêu rõ thuộc trường hợp nào):

.....

4. Nguyên vọng của bản thân trong việc đề nghị được hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ:

.....

....., ngày.....thángnăm.....

**Xác nhận của cơ quan, đơn vị
đang công tác**

....., ngày.....tháng..... năm

**Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)**

**Xác nhận của Thủ trưởng
cấp trên trực tiếp**